

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST.  
Ngày: 23/02/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Xuân Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Hảo

2. Ông Huỳnh Bình

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 04/02/2021 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn L** (tên thường gọi: CL), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1999; tại: tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố B, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và có vợ tên Nguyễn Hoài T, sinh năm 1999 (còn sống) và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Ngày 24/5/2017, bị Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích nhưng chưa giao quyết định. L khai không biết bị xử phạt, chưa nhận quyết định nên

không chấp hành quyết định. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2020 đến ngày 12/11/2020. Ngày 13/11/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 2259/QĐ-ĐTTH ngày 13/11/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thụy Hồng L, sinh năm: 1972 (có mặt).

Trú tại: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0965.xxxxxx

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Đình T, sinh năm: 1972 (có mặt).

Trú tại: Tổ 10, Khu phố B, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0384.xxxxxx

2. Anh Lê Đình Tuấn D, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 72, đường Quang Trung, Tổ 9, Khu phố T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0982.xxxxxx

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 2001 (có mặt).

Trú tại: Tổ 7, Khu phố B, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0396.xxxxxx

- *Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:*

+ Ông Trần Gia Song – Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);

+ Ông Nguyễn Trần Phước Lộc – Phó Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);

+ Ông Phan Thanh Đề - Thành viên (không triệu tập);

+ Ông Trần Tuấn Khải – Thành viên (không triệu tập);

+ Ông Trương Tấn Lực – Thành viên (không triệu tập).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

[1]. Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60B9-563.86 mượn của chị Nguyễn Thị T (em gái L) đi công việc. Khi đi ngang nhà bà Nguyễn Thụy Hồng L (mẹ bạn của L) tại Ấp M, xã H, huyện C, nhìn thấy cửa nhà khóa nhưng không có người trông coi nên Lộc nảy sinh

ý định đột nhập trộm cắp tài sản. L điều khiển xe ra sau nhà bà L, dựng xe cách nhà khoảng 100m rồi đi đến mở cửa sổ và lấy 01 cây cuốc cán gỗ dài 1,2m, lưỡi cuốc có kích thước 22cm x 15cm dựng gần đó mở chốt cửa sau đột nhập vào trong nhà. L lục soát lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A9 để trên kệ băng học gần giường ngủ cho vào túi áo khoác. L tiếp tục mở hộc tủ phía bên ngoài đầu giường ngủ thấy túi nilon (loại túi đựng bông tắm) bên trong có 01 đôi bông tai bằng vàng 14K, trọng lượng 0,85 chỉ, có 01 vòng tròn và 03 sợi tua xung quanh (trong đó có 01 chiếc bông tai đã bị sút 01 tua). Bên trong túi nilon này có 01 túi nilon nhỏ đựng 01 dây chuyền vàng 14K, trọng lượng 1,05 chỉ, mặt dây chuyền hình chữ thập có gắn đá. L lấy số vàng trên cho vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản. L phát hiện trong hộc tủ còn có 01 chìa khóa Vario nên cầm đi ra phòng khách nơi đang dựng chiếc xe Vario biển số 60B9-451.07 mở cốp lấy 01 chiếc túi xách màu đen, có quai đeo rồi bỏ điện thoại và vàng vào túi xách mang đi. Khi đi ngang tủ quần áo, L mở tủ tìm kiếm tài sản nhưng không thấy gì nên vứt chìa khóa xe Vario lại và rời khỏi nhà bà L theo lối cửa sau. L lấy điện thoại và vàng cho vào túi áo khoác, kiểm tra túi xách nhưng chỉ có giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thụy Hồng L nên vứt túi xách cùng giấy tờ rồi điều khiển xe về nhà tại Khu phố B, thị trấn V, huyện C. Sau khi lấy trộm tài sản, L mang điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 đến cầm tại tiệm điện thoại Tuấn D thuộc Khu phố T, thị trấn V với giá 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đôi bông tai cùng sợi dây chuyền L mang đến tiệm vàng Kim Xuân B tại Khu phố B, thị trấn V bán cho anh Trần Đình T (chủ tiệm vàng) được 5.500.000 đồng. Số tiền bán vàng, L sử dụng 1.050.000 đồng quay lại tiệm điện thoại Tuấn D chuộc điện thoại Samsung Galaxy A9 về sử dụng, tiêu xài cá nhân hết 2.500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng L đã làm rơi mất. Đến 18 giờ ngày 06/11/2020, Nguyễn Văn L đầu thú tại Công an thị trấn Vĩnh An và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Tang vật, tài sản tạm giữ:

- 01 xe mô tô Hiệu Honda Vision biển số 60B9-563.86;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen;
- 01 chiếc giỏ xách màu đen, có dây đeo, kích thước 14cm x 23cm x 1,5cm;
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 272252003 tên Nguyễn Thụy Hồng L;
- 01 Thẻ bảo hiểm y tế số GD 4757524349329 tên Nguyễn Thụy Hồng L;
- 01 cây cuốc cán gỗ, phần cán dài 1,2m, lưỡi cuốc có kích thước 22cm x 15cm.

Đối với số vàng L bán cho anh Trần Đình T, anh T đã tái chế nên không thu hồi được.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 210/KL-ĐGTS ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 trị giá 2.800.000 đồng;

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 224/KL-ĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 14k, trọng lượng 1,05 chỉ trị giá 3.318.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 14k, trọng lượng 0,85 chỉ trị giá 2.686.000 đồng.

\* Về xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thụy Hồng L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen; 01 chiếc giỏ xách màu đen, có dây đeo, kích thước 14cm x 23cm x 1,5cm; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 272252003 và 01 Thẻ bảo hiểm y tế số GD 4757524349329; 01 cây cuốc cán gỗ, phần cán dài 1,2m, lưỡi cuốc có kích thước 22cm x 15cm.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B9-563.86: Kết quả xác minh chủ xe là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001, nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện C (em gái Nguyễn Văn L). Ngày 06/11/2020, Lộc mượn xe đi công việc, chị T không biết L sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho chị T.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thụy Hồng L yêu cầu Lộc bồi thường thiệt hại trị giá nữ trang bị chiếm đoạt theo giá trị của cơ quan chức năng xác định là 6.004.000 đồng.

[2]. Cáo trạng số 23/CT-VKS-KSHS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

[3]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù; Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật. Anh Trần Đình T và Lê Đình Tuấn D không thiệt hại về tài sản nên không có yêu cầu về dân sự. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[4]. Ý kiến tự bào chữa của bị cáo L: Thống nhất bản luận tội.

[5]. Ý kiến của bị hại bà Nguyễn Thị Hồng L: Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định và buộc bị cáo phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại.

[6]. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Đình T, chị Nguyễn Thị T: Không có ý kiến.

[7]. Bị cáo L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại bà Nguyễn Thụy Hồng L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Đình T, chị Nguyễn Thị T có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Đình Tuấn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, sự vắng mặt của anh D không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2020 tại Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L đã lén lút đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thụy Hồng L (mẹ bạn của L) trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen, 01 sợi dây chuyền vàng 1,4k, trọng lượng 1,05 chỉ; 01 đôi bông tai 14k, trọng lượng 0,85 chỉ. Kết luận định giá tài sản số 210/KL-ĐGTS ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 trị giá 2.800.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 224/KL-ĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 14k, trọng lượng 1,05 chỉ trị giá 3.318.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 14k, trọng lượng 0,85 chỉ trị giá 2.686.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.804.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[4]. Bị cáo Nguyễn Văn L là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút, đột nhập vào nhà nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt nhiều tài sản của bà L có giá trị là 8.804.000 đồng.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[6]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[6.1]. Về nhân thân bị cáo: Có nhân thân xấu, thể hiện tại thời điểm phạm tội đã bị Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

[6.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017;

[6.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thụy Hồng L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen; 01 chiếc giỏ xách màu đen, có dây đeo, kích thước 14cm x 23cm x 1,5cm; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 272252003 và 01 Thẻ bảo hiểm y tế số GD 4757524349329; 01 cây cuốc cán gỗ, phần cán dài 1,2m, lưỡi cuốc có kích thước 22cm x 15cm nên không xem xét. Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B9-563.86 của chị Nguyễn Thị T (em gái Nguyễn Văn L). Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho chị T nên không xem xét.

[8]. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thụy Hồng L yêu cầu L bồi thường thiệt hại trị giá nữ trang bị chiếm đoạt là 6.004.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bà L nên ghi nhận.

[9]. Đối với ông Trần Đình T, anh Lê Đình Tuấn D có hành vi mua vàng, cầm cố điện thoại của bị cáo L nhưng không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo L để thi hành án, được tính trừ thời hạn tạm giữ 07 ngày, từ ngày 06/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thụy Hồng L số tiền 6.004.000 (sáu triệu không trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

[4.1]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu tại mục [4], hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4.2]. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.200 (ba trăm ngàn lẻ hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại bà Nguyễn Thụy Hồng L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Đình T, chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Đình Tuấn D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (03);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐTCA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Võ Xuân Sơn**